

TRƯỜNG TRUNG HỌC CƠ SỞ PHẠM HỮU LÂU

HO TÊN HỌC SINH:

LỚP:

SỐ BÁO DANH:

PHÒNG THI:

STT:

Số thứ tự bài nộp
(do giám thị ghi)

Giám thị 1
(họ tên, chữ kí)

Giám thị 2
(họ tên, chữ kí)

ỦY BAN NHÂN DÂN PHƯỜNG TÂN MỸ

TRƯỜNG THCS PHẠM HỮU LÂU

KIỂM TRA CUỐI HKI MÔN TIẾNG ANH – KHỐI 7

NĂM HỌC: 2025 – 2026 THỜI GIAN: 60 PHÚT

STT bài nộp (giám thị ghi)	Số tờ nộp (học sinh ghi)	Điểm		GV chấm bài số 1 (họ tên, chữ kí)	GV chấm bài số 2 (họ tên, chữ kí)
		Bảng số	Bảng chữ		

ĐỀ 01

LƯU Ý QUAN TRỌNG: Đề thi gồm 4 trang. Thí sinh làm ngay trên đề thi này. Thí sinh phải làm đúng theo hướng dẫn cách ghi câu trả lời ở mỗi phần. Bài làm chỉ được chấm ở các phần trả lời. Mọi cách ghi khác đều không được chấm điểm.

I. Listen to the recording (THREE TIMES) and write ONE word to fill in each blank from question 1 to 2, and choose the best answer (A/B/C) for question 3 and 4. (1.0pt) (Textbook: Unit 4 - Lesson 2 - Listening - P.31 - CD1-41).(Câu 1 và 2 thí sinh viết MỘT từ thích hợp để điền vào chỗ trống; câu 3 và 4 thí sinh chọn câu trả lời phù hợp nhất, thí sinh viết câu trả lời vào Phần ANSWERS)

1. Annie’s sister donated some comics to the poor _____.
2. Annie volunteered at Fair View’s _____ kitchen with her friends.
3. Annie is a _____ student.
A. primary school B. middle school C. high school
4. They cleaned up the park and picked up the _____.
A. cabbage B. garbage C. garage

II. Choose the word/ phrase/ sentence (A/B/C) that best fits the space in each sentence or best answers the question. (3.5pts) (Từ câu 5 đến câu 18, thí sinh viết mẫu tự (A/B/C) đại diện cho câu trả lời vào phần ANSWERS).

5. Which word has the underlined part pronounced differently from that of the others?
A. donateded B. wanteded C. watched

6. Which word has the underlined part pronounced differently from that of the others?
A. listened B. stayed C. collected

7. Which word has a different stress pattern from that of the others?
A. grocery B. organize C. device

8. Which word has a different stress pattern from that of the others?
A. dessert B. volunteer C. tonight

9. Students often join _____ services to help their neighborhood.
A. community B. daily C. organization

10. The volunteers planted trees in the park _____.
A. last week B. next month C. tonight

11. Many people buy homemade products at the village _____.
A. craft fair B. stadium C. food court

12. The band will perform at school today. Everyone is excited about _____ new song.
A. theirs B. their C. them

13. We often bake gingerbread cookies _____ Christmas.
A. on B. in C. at

14. _____ is a loud and powerful style of rock music that uses electric guitars.
A. Pop B. Jazz C. Heavy metal

ANSWERS

5. _____

6. _____

7. _____

8. _____

9. _____

10. _____

11. _____

12. _____

13. _____

14. _____

TRANG 1

15. There are _____ interesting books in the school library.
A. much B. lots of C. a little

16. How much _____ do we need to bake the cake?
A. flour B. pineapple C. egg

17. He usually _____ swimming at the community pool after school.
A. is going B. goes C. go

18. Annie: “What did you do to support the school fundraiser?”
Billy: “_____.”
A. I planned to see a movie about charity.
B. I watched a video about charity online.
C. I baked cookies to sell and raise money for charity.

15. _____

16. _____

17. _____

18. _____

III. Look at the signs. Choose the best answer (A/B/C) for question 19 and 20. (0.5pts)
(Từ câu 19 đến câu 20, thí sinh viết mẫu tự (A/B/C) đại diện cho câu trả lời vào phần ANSWERS).

	ANSWERS
	19. What does the sign say? A. Only children can enter this place. B. Children can enter this place alone. C. Children can’t enter this area without their parents. 19. _____
	20. What does the sign say? A. Accidents may happen. B. There are a truck and a car ahead. C. There is an accident ahead 20. _____

IV. Give the correct form of the WORDS in brackets: (0.5pts)
(Từ câu 21 đến câu 22, thí sinh phải viết từ cần điền vào phần ANSWERS bên dưới câu hỏi)

21. We are going to watch BTS’s _____ tonight, even though the tickets were very hard to get. (perform)

22. The salad at the picnic was colorful and _____. (taste)

ANSWERS	21.	22.
---------	-----	-----

TRANG 2

V. Read the passage carefully and write “TRUE” or “FALSE”: (1.5pts)
(Từ câu 23 đến câu 26, thí sinh phải viết đầy đủ từ “TRUE” hoặc “FALSE” vào phần ANSWERS. Mọi cách viết khác đều không được chấm điểm. Đối với câu 27 và 28, thí sinh viết mẫu tự (A/B/C) đại diện cho câu trả lời đúng vào phần ANSWERS)

WHY VOLUNTEERING

Hi! My name is Tom. One of my favorite things to do in my free time is volunteering. I am now a member of different voluntary groups, and I take on different roles. These roles are simple, like taking older people for a walk in nursing homes and looking after children at an after-school club. I enjoy volunteering, and I encourage others to join charity events as soon as possible. Here are some reasons for volunteering.

Hi! My name is Tom. One of my favorite things to do in my free time is volunteering. I am now a member of different voluntary groups, and I take on different roles. These roles are simple, like taking older people for a walk in nursing homes and looking after children at an after-school club. I enjoy volunteering, and I encourage others to join charity events as soon as possible. Here are some reasons for volunteering.

1. It's a chance to gain experience and skills. Volunteering allows you to gain valuable experience and skills for the future. Many volunteer activities, for example, can help you gain experience working as part of a team.

3. It's a way to gain confidence. If you are shy, volunteering can help you feel more comfortable talking to strange people and even in front of a crowd!

• TRUE OR FALSE		ANSWERS
23. Tom is a member of several volunteer groups.		23. _____
24. He takes care of children at an after-school club and walks with older people.		24. _____
25. Volunteering does not help you gain confidence.		25. _____
26. Tom thinks volunteering is boring and not enjoyable.		26. _____

23. Tom is a member of several volunteer groups.	23. _____
24. He takes care of children at an after-school club and walks with older people.	24. _____
25. Volunteering does not help you gain confidence.	25. _____
26. Tom thinks volunteering is boring and not enjoyable.	26. _____

27. Participating in volunteer work helps you build useful skills and gain _____ for the future. A. experience B. money C. valuable	27. _____
28. Volunteering can help shy people become more confident when speaking with _____ people. A. strange B. old C. young	28. _____

VI. Choose the best answer to fill in the blanks (1.5pts)
(Từ câu 29 đến câu 34, thí sinh viết mẫu tự (A/B/C) đại diện cho câu trả lời đúng vào phần ANSWERS)

VI. Choose the best answer to fill in the blanks (1.5pts)
(Từ câu 29 đến câu 34, thí sinh viết mẫu tự (A/B/C) đại diện cho câu trả lời đúng vào phần ANSWERS)

Grilled frogs were (29) _____ from Cambodia. A long time ago, some Khmer people moved to An Giang, a province in the Mekong Delta. They started to sell the dish as a snack. To make it, clean the frogs, then wash them carefully. Next, put them (30) _____ a bowl and add salt, sugar and garlic. Then leave the bowl for fifteen minutes. After that, start to grill the frog with a (31) _____. The food (32) _____ better with herbs and vegetables. The dish might have different tastes. It can taste like grilled chicken (33) _____ fish. They are all delicious. The dish is popular throughout the area. It is a strong (34) _____ for true foodies.

TRANG 3

VII. Put the words or phrases in correct order to make sentences: (0.5pts)
(Từ câu 35 đến câu 36, thí sinh phải viết các nhóm từ theo đúng trình tự vào phần ANSWERS bên dưới câu hỏi để hoàn thành câu hoàn chỉnh)
 35. clothes to people/ We should ask/ donate their old/ in need./ our parents to/
 36. day will help/ and active./ Drinking plenty/ you stay healthy/ of water every/

VII. Put the words or phrases in correct order to make sentences: (0.5pts)
*(Từ câu 35 đến câu 36, thí sinh phải viết các nhóm từ theo đúng trình tự vào phần **ANSWERS** bên dưới câu hỏi để hoàn thành câu hoàn chỉnh)*

<u>ANSWERS</u>	35.
	36.

(Từ câu 37 đến câu 40, thí sinh hoàn thành phần trả lời bên dưới mỗi câu)

→ How _____?

→ The bookshops _____.

→ _____.

→ _____?

Thí sinh không được viết vào khung này vì đây là phách sẽ rọc đi mất